

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày: 13-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/HSST-QĐ ngày 10/11/2025, đối với:

* Bị cáo **LÊ XUÂN T**, sinh ngày 02/01/19xx; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 034082016173; Con ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); Bị cáo có bố được Nhà nước tặng giấy khen hạng ba vì có công lao động trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và hạng ba; Có vợ là H Thị Q, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:**

* Ông Ngô Văn H, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Đông Hưng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Ông Lê Văn H, sinh năm 1970 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn H:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 19xx (vợ ông H)

- Anh Lê Đức M, sinh năm 20xx (con ông H)
- Chị Lê Thị Thuỳ T, sinh năm 20xx (con ông H)

Đều trú tại: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình (nay là thôn L, xã K, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện theo ủy quyền của bà M và chị T là anh Lê Đức M (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Hưng Yên. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23/5/2025, Lê Xuân T (là người có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 17C- 200.81 đi từ nhà ra đường liên xã rồi ra Quốc lộ 39 để đi tỉnh Ninh Bình. Khi đi đến đoạn đường gần ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 39 với đường TL 396 (*đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ*), T điều khiển xe ô tô với tốc độ 40- 50 km/h. Đây là khu vực ngã tư có biển cảnh báo 207 (*Giao nhau với đường không ưu tiên*); biển cảnh báo 209 (*Giao nhau có tín hiệu đèn*) và có vạch sơn dành cho người đi bộ. Lúc này trời không mưa, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông thưa thớt, đèn giao thông theo hướng T đi đang ở trạng thái màu đỏ. T điều khiển xe ô tô đi sát vạch sơn phân chia hai chiều đường với tốc độ khoảng 40- 50 km/h; phía trước cùng chiều T đi có 01 xe ô tô tải đang đi ở làn đường sát tim đường; khi còn cách ngã tư khoảng 07 đến 10 mét thì xe ô tô tải bật xi nhan rẽ phải, T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước, lúc này đèn giao thông ngã tư đang đèn đỏ theo chiều T đi, T không quan sát phía trước mà chỉ tập trung nhìn đèn giao thông. Tại thời điểm này ông Ngô Văn H điều khiển xe mô tô biển số 52 N5-4125 chờ phía sau là ông Lê Văn H đang dừng xe sát tim đường chờ đèn đỏ ở khu vực ngã tư ở làn đường hướng xã Đông Tân đi ngã tư Gia Lễ. Lúc này đèn giao thông chuyển sang màu xanh, T tiếp tục điều khiển xe đi thẳng. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên phần đầu bên trái xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào người ông H và đai xách yên, xô xe mô tô làm xe mô tô, ông H và ông H đổ ngã ra đường. Hậu quả ông H bị đa chấn thương vùng đầu, tay phải, chân phải, gối phải, vai; vỡ xương gò má phải; gãy xương sườn từ số 04 đến số 08 bên phải; tụ máu vùng ngực bên phải cách hõm nách vùng mạn sườn phải; vỡ xương sọ vùng trán

trái; ông H chết tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương; ông Ngô Văn H bị tụ máu nhu mô não thùy trán hai bên; máu tụ dưới màng cứng thái dương và trán trái với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%; xe mô tô biển số 52 N5- 4125 hư hỏng nhẹ.

Kết luận giám định tử thi số 531 ngày 12/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) đã kết luận: “Nạn nhân Lê Văn H chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương”.

Kết luận giám định số 56 ngày 20/8/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế Hưng Yên kết luận: “Ông Ngô Văn H, sinh năm 19xx, trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên bị tụ máu nhu mô não thùy trán hai bên đã điều trị, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh; máu tụ dưới màng cứng thái dương và trán trái đã điều trị, không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh; 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng mạn sườn phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Ngô Văn H tại thời điểm giám định là 13%. Cơ chế hình thành thương tích là do va đập và chà sát với vật cứng hoặc nền cứng gây nên”;

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 06/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm đến 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/11/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận việc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông Ngô Văn H số tiền 10.000.000 đồng và gia đình ông Lê Văn H số tiền 250.000.000 đồng (Bị cáo đã bồi thường xong). Ông H và đại diện theo pháp luật của ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về vấn đề khác: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép hạng C số 340180004235 mang tên Lê Xuân T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình (Nay là Công an tỉnh Hưng Yên), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân T: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 23/5/2025, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 39 với đường TL396 (*đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ*), thuộc địa phận thôn Tây Thượng Liệt, xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 17C- 200.81 hướng đi xã Đông Quan, tỉnh Hưng Yên đi tỉnh Ninh Bình; do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên phần đầu bên trái của xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm, va chạm với người ông H; tay xách yên, bộ xe mô tô 52N5- 4125 do ông Ngô Văn H điều khiển chở sau là ông Lê Văn H, làm xe mô tô và ông H cùng ông H đổ ngã ra đường dẫn đến ông H bị chấn thương sọ não và đa chấn thương chết tại hiện trường do; ông H bị thương tích 13%; xe mô tô biển số 52 N5- 4125 hư hỏng nhẹ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu: Biên bản khám nghiệm phương tiện; Sơ đồ hiện

trường; Bản ảnh hiện trường; Biên bản xem xét mũ bảo hiểm và quần áo; Bản ảnh phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản ảnh khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám định tử thi số 531 ngày 12/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Nay là Công an tỉnh Hưng Yên); Bản khám ngoại khoa; Kết luận giám định số 56 ngày 20/8/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế Hưng Yên; Bản ảnh giám định cùng tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của Lê Xuân T điều khiển xe ô tô đi vào khu vực ngã tư không chú ý quan sát; không giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông H điều khiển làm ông Lê Văn H chết tại hiện trường và ông Ngô Văn H thương tích 13%, đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 12 (*quy định về chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe*) của Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, hành vi này đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên truy tố là đúng pháp luật.

Tội danh và hình phạt được quy định như sau:

“Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phân đường.

2...

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

a) ...

...

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường quanh co, đường đèo, dốc;

...”

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông làm thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của bị hại. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật, nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình ông H và ông H, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng giấy khen hạng ba vì có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và hạng ba nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cùng với sự phối hợp của gia đình để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, vừa thể hiện được tính nghiêm minh cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại là ông Ngô Văn H đã tự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho ông H 10.000.000 đồng, ông H đã nhận đủ tiền. Bị cáo và đại diện gia đình ông Lê Văn H đã tự thỏa thuận: Bị cáo bồi thường cho gia đình ông H 250.000.000 đồng, gia đình ông H đã nhận đủ tiền. Nay ông H và gia đình ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên cần ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô biển số 17C- 200.81: Xác định chủ sở hữu là bị cáo Lê Xuân T. Ngày 25/6/2025; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã trả cho bị cáo T.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 52 N5- 4125 quản lý của bị hại Ngô Văn H: Qua điều tra xác định chủ sở hữu đầu tiên là ông Bùi Văn Giao, trú tại ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã ra Quyết định ủy thác điều tra xong chưa có kết quả nên tách ra để xử lý sau.

[10] Về vấn đề khác: Đối với 01 giấy phép hạng C số 340180004235 mang tên Lê Xuân T hiện đang được quản lý trong phong bì niêm phong kèm theo trong hồ sơ vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Xuân T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thuy Anh, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận việc bị cáo bồi thường toàn bộ

thiệt hại cho ông Ngô Văn H số tiền 10.000.000 đồng và gia đình ông Lê Văn H số tiền 250.000.000 đồng (Bị cáo đã bồi thường xong).

4. Về vấn đề khác: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép hạng C số 340180004235 mang tên Lê Xuân T.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/11/2025. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy

